TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 06 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Na.

Bị đơn: Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Q, tỉnh Na.

Người có quyền lợi liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H; chức vụ: Giám đốc phòng giao dịnh Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q, tỉnh Na.

Địa chỉ: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Na.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung tên là Lương Văn D, sinh ngày 16/5/20002 và Lương Văn Y, sinh ngày 13/7/2006 cho anh Lương Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2020 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lương Thị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lương Văn Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội tại phòng giao dịch huyện Q 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mã khách hàng số 2800 199 722.

Chị Lương Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Lương Văn Đ 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng); thời hạn trả vào đầu tháng 7/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Khi đến thời hạn trả tiền và bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền không có lãi, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn Đ thuộc hộ cận nghèo, nên được miễn tiền tạm ứng án phí và tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Q.*
- *UBND xã T.*
- *Chi cục THADS huyện Q.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Công Phong